

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 27
H: 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432503)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F	1550		6,5	5,3	5,8	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F	1551		7,1	8,6	8,0	
3	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	1552		8,5	8,1	8,3	
4	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	1553		7,6	4,9	6,0	
5	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F	1550		8,5	7,9	8,1	
6	2122240004	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	CCQ2224A	1551		8,8	8,5	8,6	
7	2123240169	Trần Châu Đoan	16/08/2005	CCQ2324F	1552		6,1	5,4	5,7	
8	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F	1553		8,8	7,7	8,1	
9	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E	1550		7,5	8,8	8,3	
10	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	1551		8,8	5,9	7,1	
11	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	1552		7,3	6,5	6,8	
12	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	1553		8,3	6,0	6,9	
13	2123240131	Đặng Thị Thanh Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	1550		8,0	6,9	7,3	
14	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	1551		5,8	5,3	5,5	
15	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	1552		7,6	4,0	5,4	
16	2123240138	Lê Thị Ý Khuyến	06/09/2005	CCQ2324E	1553		7,1	6,1	6,5	
17	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F	1550		8,8	8,2	8,4	
18	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E	1551		6,5	5,7	6,0	
19	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	1552		6,8	4,2	5,2	
20	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	1553		8,1	7,5	7,7	
21	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	1550		7,0	5,6	6,2	
22	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	1551		8,2	5,1	6,3	
23	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	1552		8,7	9,2	9,0	
24	2123240157	Vô Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	1551		7,6	7,1	7,3	
25	2123240150	Vô Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	1550		7,8	5,5	6,4	
26	2123240170	Đặng Thị Yến Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	1553		7,8	9,1	8,6	
27	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/05/2004	CCQ2324E	1552		7,1	5,9	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics (22432501)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 22

Số bài thi:22.

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	1553		8,2	5,8	6,8	
2	2123240035	Nguyễn-Trương-Ngọc-Quỳnh-Anh	25/09/2005	CCQ2324B			9,0			
3	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	1551		8,3	6,9	7,5	
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	1552		9,3	6,4	7,6	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh	02/10/2005	CCQ2324B	1553		6,7	2,6	4,2	
6	2123240021	Phan Hoàng	11/05/2004	CCQ2324A	1550		7,8	7,0	7,3	
7	2123240009	Bá Thị Mỹ	16/08/2000	CCQ2324A	1551		9,2	9,4	9,3	
8	2123240025	Nguyễn Huỳnh	25/09/2005	CCQ2324A	1552		8,7	6,3	7,3	
9	2123240194	Trần Thùy	04/10/2005	CCQ2324B	1553		8,8	9,4	9,2	
10	2123240033	Ngô Huỳnh Phương	17/09/2005	CCQ2324B	1550		7,9	6,9	7,3	
11	2123240002	Trần Thị Trúc	18/07/1995	CCQ2324A	1551		8,7	6,6	7,4	
12	2123240048	Mai-Trịnh-Mỹ	30/04/2005	CCQ2324B			0,0			
13	2123240027	Đoàn Khắc	26/10/2005	CCQ2324A	1552		9,0	5,4	6,8	
14	2123240020	Phan Minh	10/01/2004	CCQ2324A	1553		7,0	7,2	7,1	
15	2122240125	Trần Nguyễn Nhật	23/02/2004	CCQ2224LA	1550		8,3	7,9	8,1	
16	2123240161	Giáp Thị Thanh	06/12/2005	CCQ2324B	1551		8,6	9,4	9,1	
17	2123240008	Đặng Ngọc	04/12/2004	CCQ2324A	1552		7,7	7,3	7,5	
18	2123240011	Trần Khánh	18/05/2002	CCQ2324A	1553		7,5	7,6	7,6	
19	2123240001	Bùi Trà	12/10/2003	CCQ2324A	1550		8,2	9,5	9,0	
20	2123240003	Châu Kim	26/03/2003	CCQ2324A	1551		8,2	4,6	6,0	
21	2123240056	Phạm Thị Kim	29/03/2005	CCQ2324B	1552		6,9	6,8	6,8	
22	2123240014	Trần Thị Kim	28/08/2005	CCQ2324A	1553		8,9	8,7	8,8	
23	2123240040	Nguyễn Kim	07/11/2005	CCQ2324B	1550		8,8	8,3	8,5	
24	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	02/11/2005	CCQ2324A	1551		7,7	6,3	6,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics (22432501)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 24/..

Số bài thi:24/..

Số tờ giấy thi: 24/..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	1553		9,8	8,5	9,0	
2	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	1552		7,2	8,2	7,8	
3	2123240005	Huỳnh Lương Khánh Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	1553		9,2	9,3	9,3	
4	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	1552		7,1	7,5	7,3	
5	2123240004	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	1553		7,9	5,0	6,2	
6	2123240032	Lê Thị Tố Như	10/07/2005	CCQ2324B	1552		9,2	7,5	8,2	
7	2123240041	Điệp Thuận Phát	01/07/2005	CCQ2324B			0,0			
8	2123240037	Hà Thị Thuỷ Tân	25/07/2005	CCQ2324B	1550		7,7	6,2	6,8	
9	2123240006	Nguyễn Thị Hồng Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	1551		9,7	9,8	9,8	
10	2123240046	Nguyễn Hữu Thành	25/01/2005	CCQ2324B	1550		6,8	7,3	7,1	
11	2123240024	Lê Vũ Phương Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	1551		7,6	6,8	7,1	
12	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc Thi	22/02/2004	CCQ2324A	1550		9,8	9,3	9,5	
13	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B	1551		8,5	4,6	6,2	
14	2123240017	Hà Minh Thư	02/02/2005	CCQ2324A	1550		8,9	5,0	6,6	
15	2123240018	Huỳnh Thị Anh Thư	29/10/2005	CCQ2324A	1553		7,5	5,3	6,2	
16	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B	1550		6,9	5,0	5,8	
17	2123240019	Vũ Thị Thương	01/12/2005	CCQ2324A	1553		6,7	4,6	5,4	
18	2123240053	Huỳnh Thị Thu Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	1550		6,4	9,8	8,4	
19	2123240051	Nguyễn Thị Chung Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	1553		5,7	2,7	3,9	
20	2123240054	Phạm Thị Thùy Trang	20/09/2005	CCQ2324B	1552		6,5	3,9	4,9	
21	2122240132	Trần Thị Huyền Trang	15/04/2004	CCQ2224E	1551		7,5	4,4	5,6	
22	2123240058	Nguyễn Vũ Trường	30/04/1999	CCQ2324B	1552		7,3	7,3	7,3	
23	2123240036	Hồ Lê Mỹ Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	1551		7,2	5,8	6,4	
24	2123240049	Đoàn Thị Bích Vân	19/03/2005	CCQ2324B	1552		8,9	6,3	7,3	
25	2123240028	Trương Thị Hà Vy	14/10/2005	CCQ2324A	1551		6,1	5,4	5,7	

C. Linh

Số tờ giấy thi: 26

Scanned with
 CamScanner™